|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN - BÌNH ĐỊNH**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**  *(Đề thi gồm 01 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **-----------------------**  **ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 10**  *Thời gian 180 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Câu I (4,00 điểm)**

1. Hình dạng khối cầu của Trái Đất gây ra những hiện tượng địa lí nào? Giải thích nguyên nhân gây động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 6 tháng 2 năm 2023?

2. Phân biệt đất và lớp vỏ phong hoá? Vì sao ở cực và cận cực quá trình phong hóa vật lí diễn ra mạnh nhưng tầng đất lại mỏng, nghèo dinh dưỡng?

**Câu II (4,00 điểm)**

1. Tại sao nói lớp vỏ địa lí mang tính tổng hợp và phát triển? Chứng minh rằng độ muối và nhiệt độ của nước biển và đại dương vừa mang tính địa đới, vừa mang tính phi địa đới.

2.Phân biệt các loại hồ theo nguồn gốc hình thành? Tại sao hồ móng ngựa thường được hình thành ở vùng đồng bằng?

**Câu III (4,00 điểm):**

1. Giải thích tại sao trong tầng đối lưu càng lên cao, nhiệt độ không khí càng giảm, trong khi nhiệt độ ở tầng bình lưu lại tăng theo độ cao? Vì sao tầng đối lưu có ý nghĩa quan trọng đối với lớp vỏ địa lí?

2. Phân tích tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến tự nhiên? Vì sao ở nước ta Đồng bằng sông Cửu Long lại chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu?

**Câu IV (3,00 điểm):**

1. Phân tích ảnh hưởng của dân số đến giáo dục. Tại sao tỉ suất tử thô của nhóm nước phát triển cao hơn nhóm nước đang phát triển?

2. Hiện nay đô thị hóa ở các nước đang phát triển diễn ra theo xu hướng nào? Tại sao?

**Câu V (5,00 điểm):**

1. Tại sao ở các nước đang phát triển, trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nguồn lực bên ngoài đóng vai trò đặc biệt quan trọng?

2. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI THỜI KÌ 2003 – 2019

(*Đơn vị: triệu tấn*)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2003** | **2005** | **2008** | **2013** | **2019** |
| Lúa gạo | 585,0 | 631,5 | 685,0 | 745,7 | 755,5 |
| Lúa mì | 557,3 | 628,7 | 689,9 | 713,2 | 765,8 |
| Ngô | 637,5 | 712,9 | 822,7 | 1016,7 | 1148,5 |
| Cây khác | 252,6 | 285,7 | 298,5 | 284,5 | 406,1 |
| **Tổng** | **2032,4** | **2258,8** | **2509,7** | **2760,1** | **3075,9** |

*(Nguồn: FAO 2020)*

Từ bảng số liệu rút ra nhận xét sự thay đổi quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực thế giới thời kỳ 2003 – 2019 và giải thích.

**-------------- HẾT --------------**

**Người làm đề: Trần Thị Thảo 0973615510**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN - BÌNH ĐỊNH** | | | | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT - ĐỊA LÍ 10**  *(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)* | |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung chính cần đạt** | | **Điểm** | |
| **I** | **1** | ***1. Hình dạng khối cầu của Trái Đất gây ra những hiện tượng địa lí nào? Giải thích nguyên nhân gây động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 6 tháng 2 năm 2023?*** | | ***2,0*** | |
|  | *\*Hình dạng khối cầu của Trái Đất gây ra những hiện tượng địa lí nào?* | | *1,0* | |
| - Bề mặt Trái Đất luôn luôn có một nửa được chiếu sáng và một nửa nằm trong bóng tối, gây ra hiện tượng ngày đêm.  - Tia tới của Mặt Trời chiếu xuống bề mặt Trái Đất ở các vĩ độ khác nhau có độ lớn khác nhau, dẫn đến sự phân bố bức xạ và phân bố nhiệt giảm dần từ xích đạo về hai cực.  - Các quá trình và các hiện tượng địa lí diễn ra trái ngược nhau giữa hai bán cầu Bắc và Nam (dẫn chứng). | | 0,25  0,25  0,5 | |
| *\*Giải thích nguyên nhân gây động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 6 tháng 2 năm 2023?* | | *1,0* | |
|  |  | + Thổ Nhĩ Kỳ có phần lớn diện tích nằm trên mảng Anatolia với hai dãy đứt gãy đó là Bắc Anatolia và đứt gãy Đông Anatolia.  + Khu vực này được coi là nơi có địa chấn lớn nhất trên thế giới. Do mảng Anatolia bị kẹp ở giữa bởi các mảng kiến tạo khác bao gồm mảng Ả Rập, mảng Á - Âu và mảng châu Phi.  + Trận động đất là do mảng kiến tạo Ả Rập dịch chuyển về phía bắc va chạm vào mảng Anatolia. | | 0,25  0,25  0,5 | |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  | **2** | **Phân biệt đất và lớp vỏ phong hoá? Vì sao ở cực và cận cực quá trình phong hóa vật lí diễn ra mạnh nhưng tầng đất lại mỏng, nghèo dinh dưỡng?** | | ***2,0*** | |
|  |  | *\* Phân biệt đất và lớp vỏ phong hoá?* | | *1,0* | |
|  | - Vị trí giới hạn:  + Đất: Nằm ở bề mặt các lục địa – nơi tiếp xúc với khí quyển, thạch quyển và sinh quyển.  + Lớp vỏ phong hóa: Nằm trên tầng đá gốc.  - Nguồn gốc phát sinh:  + Đất được hình thành từ đá mẹ.  + Lớp vỏ phong hóa được hình thành từ đá gốc.  - Thành phần vật chất và đặc trưng:  + Đất: gồm lớp vật chất tơi xốp ở bề mặt lục địa gồm chất vô cơ, hữu cơ, không khí và nước. Đặc trưng của đất là độ phì  + Lớp vỏ phong hóa: là các vật liệu nhỏ được phá hủy từ đá gốc.  - Ý nghĩa:  + Đất: có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của sinh vật, là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của hầu hết sinh vật trên trái đất trong đó có con người.  + Lớp vỏ phong hóa: là sản phẩm phá hủy của đá gốc (đá mẹ) có vai trò quan trọng trực tiếp tạo ra lớp vật chất cho việc hình thành đất. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  | *\* Vì sao ở cực và cận cực quá trình phong hóa vật lí diễn ra mạnh nhưng tầng đất lại mỏng, nghèo dinh dưỡng?* | | *1,0* | |
|  | - Sự hình thành đất là sự tác động tổng hợp của 6 nhân tố (kể tên) mỗi nhân tố lại có vai trò khác nhau đối với sự hình thành đất.  - Quá trình phong hóa vật lí ở cực diễn ra mạnh chủ yếu do tác nhân sự đóng băng của nước thường diễn ra trên bề mặt nên tầng đá mẹ mỏng.  - Vùng cực và cận cực khí hậu lạnh, thời gian đóng băng dài khiến quá trình hình thành đất bị ngừng trệ. Càng về cực, các nhân tố hình thành đất càng kém (nhiệt độ, mưa, đặc biệt là sinh vật nghèo nàn) - tầng đất mỏng, nghèo dinh dưỡng. | | 0,25  0,25  0,5 | |
|  |
| **II** | **1** | ***Tại sao nói lớp vỏ địa lí mang tính tổng hợp và phát triển? Chứng minh rằng độ muối và nhiệt độ của nước biển và đại dương vừa mang tính địa đới, vừa mang tính phi địa đới.*** | | **2,0** | |
|  | *\* Tại sao nói lớp vỏ địa lí mang tính tổng hợp và phát triển?* | | *0,5* | |
| - Tính tổng hợp: Lớp vỏ địa lí gồm các lớp vỏ bộ phận, các lớp vỏ này xâm nhập và tác động lẫn nhau.  - Tính phát triển: mỗi lớp vỏ có quy luật vận động và phát triển riêng nhưng vì chúng xâm nhập vào nhau nên sự vận động của từng lớp vỏ ảnh hưởng đến sự vận động của lớp vỏ khác. Do đó lớp vỏ địa lí cũng phải vận động và phát triển. | | 0,25  0,25 | |
|  | *\* Chứng minh rằng độ muối và nhiệt độ của nước biển thay đổi theo quy luật địa đới và phi địa đới.* | | *1,5* | |
|  | \* Độ muối:  - Tính địa đới:  Độ muối thay đổi từ xích đạo về cực: Từ xích đạo đến chí tuyến độ muối tăng, từ chí tuyến về cực, độ muối giảm dần do tương quan giữa nguồn cung cấp nước và độ bốc hơi.  - Tính phi địa đới:  + Độ muối khác nhau theo độ sâu.  + Giữa bờ Đông và bờ Tây lượng mưa và lượng nước sông ngòi đổ ra khác nhau nên độ muối khác nhau.  \* Nhiệt độ:  - Tính địa đới:  Nhiệt độ nước biển giảm dần từ vĩ độ thấp đến vĩ độ cao: càng lên vĩ độ cao, góc nhập xạ giảm, nhiệt độ trung bình giảm khiến nhiệt độ nước biển cũng giảm theo.  - Tính phi địa đới:  + Nhiệt độ nước biển giảm dần theo độ sâu: càng xuống sâu nhiệt độ càng giảm, tuy nhiên có sự khác nhau giữa các độ sâu (từ 0 – 100m nhiệt độ giảm nhanh, từ 100 – 3000m nhiệt độ giảm chậm dần) từ 3000m trở xuống nhiệt độ nước biển gần như không thay đổi do nước ở đây đều là từ các địa cực lắng xuống và trôi đến.  + Theo từng khu vực: nhiệt độ nước biển còn khác nhau giữa các khu vực (giữa các bờ đại dương, các đại dương...) do ảnh hưởng của dòng biển. | | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  | **2** | ***Phân biệt các loại hồ theo nguồn gốc hình thành? Tại sao hồ móng ngựa thường được hình thành ở vùng đồng bằng?*** | | ***2,0*** | |
|  |  | *\* Phân biệt các loại hồ theo nguồn gốc hình thành?* | | *1,25* | |
|  | + Hồ móng ngựa: hình thành từ một khúc uốn của sông bị tách ra khỏi dòng chính. Hồ thường nông, có dạng cong.  + Hồ băng hà: hình thành do băng hà di chuyển qua, bào mòn mặt đất, đào sâu những chỗ đất đá mềm, để lại những vùng nước lớn.  + Hồ núi lửa: hình thành ở miệng núi lửa và khá sâu.  + Hồ kiến tạo: hình thành từ nhữngnơi sụt lún, nứt võ của bề mặt đất do các mảng kiến tạo di chuyển. Hồ này thường dài và sâu.  + Hồ nhân tạo: hồ do con người tạo nên với các mục đích khác nhau. | | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  | *\* Tại sao hồ móng ngựa thường được hình thành ở vùng đồng bằng?* | | *0,75* | |
|  | **-** Sông ở vùng đồng bằng có độ uốn khúc lớn.  **-** Vật liệu cấu tạo nên các đồng bằng thường từ các thành phần bở rời, dễ bị xói lở khi sông xâm nhập ngang, phá bờ để đổi thành dòng mới. | | 0,25  0,5 | |
|  |
| **III** | **1** | ***Giải thích tại sao trong tầng đối lưu càng lên cao, nhiệt độ không khí càng giảm, trong khí nhiệt độ ở tầng bình lưu lại tăng theo độ cao? Vì sao tầng đối lưu có ý nghĩa quan trọng đối với lớp vỏ địa lí?*** | | ***2,0*** | |
|  | *\* Giải thích tại sao trong tầng đối lưu càng lên cao, nhiệt độ không khí càng giảm, trong khí nhiệt độ ở tầng bình lưu lại tăng theo độ cao?* | | *1,0* | |
| - Nhiệt độ không khí trong tầng đối lưu càng lên cao càng giảm vì:  + Do xa nguồn cung cấp nhiệt chính: Trong tầng đối lưu, nhiệt độ không khí phụ thuộc vào nhiệt của bề mặt đất do mặt trời đốt nóng (chủ yếu) và bức xạ mặt trời. Do đó, càng lên cao nhiệt độ được mặt đất cung cấp càng giảm.  + Do càng lên cao không khí càng loãng, khả năng giữ nhiệt do mặt đất truyền lên kém hơn.  - Nhiệt độ tầng bình lưu tăng theo độ cao vì: do ở xa mặt đất hơn nên nguồn cung cấp nhiệt chính cho tầng này là do mặt trời đốt nóng trực tiếp và do lớp ozon hấp thụ bức xạ mặt trời. | | 0,25  0,25  0,5 | |
| *\* Vì sao tầng đối lưu có ý nghĩa quan trọng đối với lớp vỏ địa lí?* | | *1,0* | |
| - Là tầng thấp nhất của khí quyển nơi tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với vỏ Trái Đất, chiếm 80% khối lượng không khí và ¾ hơi nước của khí quyển, và hầu hết các sinh vật, vật chất rắn khác.  - Cung cấp các chất khí cần thiết cho sự sống tồn tại và phát triển: oxi cho hô hấp, CO­­­­2 cho quang hợp.  - Nơi diễn ra tất cả các hiện tượng khí tượng có ảnh hưởng đến sự sống trên Trái Đất: gió, mưa, bão, sương mù…Điều hòa nhiệt độ trên bề mặt trái đất: ban ngày cản bớt nhiệt từ Mặt Trời xuống Trái Đất, ban đêm giảm sự thoát nhiệt từ mặt đất vào vũ trụ.  - Là là chắn bảo vệ Trái Đất khỏi thiên thạch nhỏ: các thiên thạch khi đi qua lớp không khí đậm đặc của tầng này bị ma sát mạnh đốt cháy trên không, hoặc giảm kích thước trước khi rơi xuống đất. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  | **2** | ***Phân tích tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến tự nhiên? Vì sao ở nước ta Đồng bằng sông Cửu Long lại chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu?*** | | ***2,0*** | |
|  |  | *\* Phân tích tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến tự nhiên?* | | *1,0* | |
|  | + Khí hậu: Sự mở rộng của vành đai nóng về phía hai cực và vành đai nhiệt đới lên cao hơn ở các vùng núi cao khu vực đới nóng. Gia tăng đáng kể các thiên tai và cường độ các cơn bão đều tăng lên 🡪thay đổi các quá trình tự nhiên, đặc điểm môi trường các đới và các đai cao tự nhiên.  + Đất: Gia tăng phần đất trên các khu vực băng tan và tuyết lở ở các vùng núi. Tăng diện tích đất bị ngập lụt, nhiễm mặn, nhiễm phèn ở đồng bằng🡪mất đất, thay đổi tính chất của đất dẫn đến phải đầu tư nghiên cứu các biện pháp cải tạo đất.  + Nước: Gia tăng dòng chảy trên các dòng sông băng vào mùa xuân. Các sông, hồ nóng lên do đó thay đổi cơ chế nhiệt và cả chất lượng nước 🡪thiếu nước ngọt cho sinh hoạt, sản xuất.  + Sinh vật: nhiệt độ tăng làm thay đổi điều kiện sống và không gian phân bố của các loài sinh vật 🡪 suy giảm đa dạng sinh học, suy giảm tài nguyên rừng (đặc biệt là rừng ngập mặn ven biển) | | 0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  | *\* Vì sao ở nước ta Đồng bằng sông Cửu Long lại chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu?* | | *1,0* | |
|  | - Vị trí giáp biển với đường bờ biển dài (Tây Nam giáp vịnh Thái Lan, Đông Nam giáp Biển Đông).  - Là vùng đồng bằng có địa hình thấp, bằng phẳng nhất cả nước.  - Khí hậu cận xích đạo gió mùa với 2 mùa mưa khô rõ rệt, mùa khô kéo dài (tháng XII đến tháng IV năm sau).  - Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc tạo điều kiện cho tình trạng xâm nhập mặn càng nghiêm trọng. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **IV** | **1** | ***Phân tích ảnh hưởng của dân số đến giáo dục. Tại sao tỉ suất tử thô của nhóm nước phát triển cao hơn nhóm nước đang phát triển?*** | | ***2,0*** | |
|  | *\* Phân tích ảnh hưởng của dân số đến giáo dục.* | | *1,0* | |
| - Ảnh hưởng trực tiếp:  + Quy mô, cơ cấu, tốc độ tăng dân số hàng năm phản ánh nhu cầu đi học, quy mô trường lớp, loại hình giáo dục và ảnh hưởng chất lượng giáo dục.  + Các quốc gia có tốc độ tăng dân số ổn định thì quy mô trường lớp khá ổn định và có điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục còn các quốc gia có tốc độ tăng dân số nhanh thì ngược lại.  - Ảnh hưởng gián tiếp:  + Quy mô, tốc độ tăng dân số có ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống như thu nhập dân cư, từ đó ảnh hưởng đến đầu tư cho giáo dục.  + Các quốc gia có quy mô dân số đông và gia tăng nhanh thì đầu tư cho giáo dục hạn chế, ngược lại các quốc gia có quy mô dân số nhỏ, gia tăng ổn định thì có điều kiện để đầu tư cho giáo dục. Kết quả sự phát triển giáo dục có sự chênh lệch rất lớn. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 | |
| *Tại sao tỉ suất tử thô của nhóm nước phát triển cao hơn nhóm nước đang phát triển?* | | *1,0* | |
| - Tỉ suất tử thô cho biết cứ 1000 dân, có bao nhiêu người bị chết trong năm.  - Các yếu tố tác động đến tỉ suất tử thô: mức sống, môi trường sống, trình độ y học, cơ cấu dân số, chiến tranh, tệ nạn xã hội.  - Giải thích: Nhóm nước phát triển có dân số già, nên tỉ suất tử thô cao (mặc dù điều kiện sống rất tốt); nhóm nước đang phát triển có dân số trẻ nên tỉ suất tử thô thấp. | | 0,25  0,25  0,5 | |
| **2** | ***Hiện nay đô thị hóa ở các nước đang phát triển diễn ra theo xu hướng nào? Tại sao?*** | | ***1,0*** | |
|  |  | - Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tiếp tục tăng. Vì các nước đang phát triển có dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, lao động sẽ ngày càng có xu hướng tập trung tại các đô thị.  - Số lượng các đô thị lớn và các siêu đô thị vẫn tiếp tục tăng. Do các nước đang phát triển vẫn đang trong quá trình công nghiệp hóa, phát triển kinh tế nhanh.  -  Trong tương lai, đô thị hóa cũng sẽ chuyển sang hướng phát triển các đô thị vệ tinh, đô thị vừa và nhỏ để giảm ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hoá về kinh tế, xã hội và môi trường.  - Hiện đại hóa và hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, phát triển các đô thị sinh thái nhằm góp phần nâng cao vai trò của đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đô thị. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  |  |
| **V** | **1** | ***Tại sao ở các nước đang phát triển, trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nguồn lực bên ngoài đóng vai trò đặc biệt quan trọng?*** | | ***2,0*** | |
|  | |  | | --- | | - Nguồn lực bên ngoài bao gồm: khoa học – kĩ thuật và công nghệ, nguồn vốn, kinh nghiệm về tổ chức và quản lí sản xuất và kinh doanh…từ nước ngoài. | | - Nguồn lực bên ngoài có vai trò quan trọng, giúp khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực bên trong. | | - Đối với các nước đang phát triển đang trong quá trình công nghiệp hóa, nguồn lực bên ngoài đóng vai trò đặc biệt quan trọng vì: | | + Xuất phát điểm nền kinh tế thấp: Nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu; Công nghiệp, dịch vụ kém phát triển; Dân số tăng nhanh; CLCS thấp dẫn đến: | | 🡪 thiếu vốn trầm trọng cho quá trình CNH 🡪 Nguồn lực bên ngoài, nhất là nguồn vốn có khả năng khác phục khó khăn này một cách nhanh chóng. | | 🡪 CSVCKTHT yếu kém chưa đáp ứng yêu cầu 🡪 nguồn lực bên ngoài về khoa học – kĩ thuật và công nghệ có thể đáp ứng yêu cầu, góp phần thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển. | | 🡪 Trình độ lao động thấp, thiếu kinh nghiệm trong SXCN 🡪 nguồn lực về kinh nghiệm trong quản lí và sản xuất có thể khắc phục. | | + Nguồn tài nguyên dồi dào nhưng khai thác và sử dụng không hợp lí 🡪 nguồn lực bên ngoài (vốn, đầu tư, KHKT…) giúp khai thác, sử dụng hợp lí, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển kinh tế đất nước. | | + Thị trường hạn hẹp 🡪 nguồn lực bên ngoài (nhất là về thị trường) giúp mở rộng thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh. | | | 0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | |
|  | ***Từ bảng số liệu rút ra nhận xét sự thay đổi quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực thế giới thời kỳ 2003 – 2019 và giải thích*** | | ***3,0*** | |
|  | **2** |
|  |  | *\* Nhận xét:* | | *2,0* | |
|  | - Về quy mô sản lượng lương thực thời kỳ 2003 - 2019:  + Tổng sản lượng lương thực liên tục tăng (dẫn chứng).  + Sản lượng từng loại lương thực có sự biến động khác nhau (dẫn chứng).  - Về cơ cấu sản lượng lương thực thời kỳ 2003 - 2019:  + Cơ cấu không đồng đều giữa các loại cây trong một năm (dẫn chứng).  + Cơ cấu có sự chuyển dịch (dẫn chứng). | | 0,5  0,5  0,5  0,5 | |
|  | *\* Giải thích:* | | *1,0* | |
|  | - Tổng sản lượng lương thực tăng do diện tích gieo trồng tăng, tăng vụ, năng suất tăng, nhu cầu thị trường tăng.  - Cơ cấu sản lượng lương thực:  + Sản lượng từng loại lương thực có biến động do áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng của nhu cầu thức ăn cho người và cho chăn nuôi, do điều kiện về tự nhiên...  + Không đồng đều và có sự biến động do khác biệt về sản lượng và tốc độ gia tăng sản lượng từng loại lương thực khác nhau. | | 0,5  0,25  0,25 | |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI THI, 5 CÂU** | | | | **20.0** | |

**----HẾT----**

**Người làm đề: Trần Thị Thảo 0973615510**